

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SÔNG CHÒ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần thủy điện Sông Chò. Thư ký Đại hội báo cáo ĐHĐCĐ Biên bản họp gồm các nội dung sau đây:

1. Thông tin chung:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần thủy điện Sông Chò (SCC).
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Ba Cánh, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200716158 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 07/7/2021.

2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:

- Thời gian: Từ 8 giờ 30 ngày 28 tháng 02 năm 2023.
- Địa điểm: Thôn Ba Cánh, xã Khánh Hiệp, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

3. Chủ tọa đại hội: Ông Bùi Văn Dục - Chủ tịch HĐQT.

4. Thư ký đại hội: Ông Lê Nguyên Hợi.

A. PHẦN THỨ NHẤT: KHAI MẠC ĐẠI HỘI.

I. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông đã nghe Bà Trần Thị Phương Chi - Trưởng ban Kiểm soát của Công ty công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (theo ủy quyền) như sau:

1. Tổng số cổ đông theo danh sách ngày chốt danh sách cổ đông dự Đại hội (08/02/2023): là **15** cổ đông, sở hữu **8.956.113** cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, tương đương với **89.561.130.000** đồng vốn điều lệ.

2. Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp và biểu quyết: **08** cổ đông, sở hữu cổ phần phổ thông **8.956.113** cổ phần, bằng **100%** tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần thủy điện Sông Chò có đủ điều kiện tiến hành.

II. Khai mạc đại hội.

1. Ông Trần Văn Liêm - Trưởng ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty:

- Tuyên bố lý do tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Mời chủ tọa lên làm việc: Ông Bùi Văn Dục - Chủ tịch HĐQT

2. Chủ tọa giới thiệu đoàn chủ tọa; Thư ký Đại hội; Ban kiểm phiếu.

a) Đoàn chủ tọa Đại hội, gồm:

1. Ông: Bùi Văn Dục - CTHĐQT - Chủ tọa Đại hội

b) Thư ký đại hội: Ông Lê Nguyên Hợi.

c) Ban Kiểm phiếu:

- 1. Bà Trần Thị Phương Chi - Trưởng ban
- 2. Ông Bùi Anh Diện - Thành viên

Đại hội đã nhất trí thông qua Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100 % tổng số phiếu tham gia biểu quyết.

3. Chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

- Ông Trần Văn Liêm Trưởng Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông đọc Chương trình và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần thủy điện Sông Chò.
- Nội dung: Chương trình họp và Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần thủy điện Sông Chò đã được gửi cho cổ đông tham dự tại Đại hội.

Đại hội đã nhất trí thông qua nội dung Chương trình họp và Quy chế Đại hội với tỷ lệ 100% tổng số phiếu tham gia biểu quyết.

B. PHẦN THỨ HAI: CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI:

I. Báo cáo Của Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc đánh giá tình hình hoạt động của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022, kế hoạch năm 2023.

1. Người báo cáo: Ông Bùi Văn Dục - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc.

2. Nội dung chi tiết: Theo báo cáo số 03 /BC-SCC ngày 06/02/2023 kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ đã được gửi tới các cổ đông tham dự.

II. Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát Công ty CP thủy điện Sông Chò.

1. Người báo cáo: Bà Trần Thị Phương Chi - Trưởng ban Kiểm soát.

2. Nội dung chi tiết: Theo báo cáo ngày 18/02/2023 kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ đã được gửi tới các cổ đông tham dự.

III. CÁC Ý KIẾN THẢO LUẬN TẠI HỘI NGHỊ:

.....
.....

.....
.....
IV. KẾT QUẢ TRÌNH ĐHĐCĐ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ:

* Người báo cáo: Ông Bùi Văn Dục - Chủ tịch HĐQT.

* Nội dung chi tiết: Theo báo cáo số 01/BC-HĐQT, ngày 06/02/2023 kèm theo tài liệu ĐHĐCĐ đã được gửi tới các cổ đông tham dự.

1. Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS, báo cáo tài chính năm 2022.

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	8.956.113 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023.

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	8.956.113 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội

3. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	8.956.113 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội

4. Thông qua tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT về công tác đầu tư, sản xuất kinh doanh đã ban hành kể từ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (19/03/2022) đến nay (28/02/2023).

Phương án biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ
----------------------	------------	------------------------------------

	biểu quyết	phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	8.956.113 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội

5. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và Dự toán tổng mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:

5.1. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	8.956.113 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội

5.2. Thông qua dự toán tổng mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	7.573.652 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 84,56% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	1.382.461 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 15,44% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội

6. Thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty.

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	8.956.113 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội

7. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, mức chi trả cổ tức năm 2022 và dự kiến trích lập các quỹ 2023.

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	8.956.113 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội

8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm tạm ứng cổ tức 2023 cho Cổ đông.

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	8.956.113 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 100% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không đồng ý	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội
Không có ý kiến	0 Cổ phần	Chiếm tỷ lệ 0% / Tổng số cổ phần biểu quyết tham dự Đại hội

V. CÁC VẤN ĐỀ CỔ ĐÔNG ĐÃ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA THUỘC THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ:

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, các vấn đề sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua:

1. Báo cáo của HĐQT, báo cáo của BKS, báo cáo tài chính năm 2022 và các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- Doanh thu và thu nhập khác: 47,46/36,94 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 17,09/5,86, tỷ đồng.
- Lợi nhuận lũy kế: 9,61/-1,62, tỷ đồng.
- Nộp ngân sách Nhà nước: 8,71 tỷ đồng.
- Tổng tài sản: 226,18 tỷ đồng
- + Tài sản ngắn hạn: 18,92 tỷ đồng, chiếm 8,4% tổng tài sản
- + Tài sản dài hạn: 207,26 tỷ đồng, chiếm 91,6% tổng tài sản
- Nguồn vốn: 226,18 tỷ đồng
- + Vốn chủ sở hữu: 99,17 tỷ đồng, chiếm 43,8% tổng nguồn vốn
- + Nợ phải trả: 127,01 tỷ đồng, chiếm 56,2% tổng nguồn vốn
- Vốn Điều lệ: 89,56/89,56 tỷ đồng đạt 100,0% kế hoạch

2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023:

2.1. Công tác sản xuất kinh doanh:

Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 là vận hành phát điện NMTĐ Sông Chò 2 và Dự án điện mặt trời áp mái 1Mwp Sông Chò đảm bảo hiệu quả, an toàn, hạn chế các sự cố đường dây DZ 35 và sự cố thiết bị.

- Doanh thu thuần năm 2023: 40.612,03 triệu đồng;

+ Nhà máy thủy điện Sông Chò 2: 37.978,95 triệu đồng (Không bao gồm thuế tài nguyên nước và phí môi trường rừng).

+ Dự án điện mặt trời mái 1Mwp Sông Chò: 2.633,08 triệu đồng.

+ Doanh thu hoạt động khác: 60,0 triệu đồng.

Chi tiết theo bảng sau:

TT	Khoản mục	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
I	SẢN LƯỢNG	kWh		
A	THỦY ĐIỆN			
1	Sản lượng điện sx	10 ⁶	31,94	
.2	Slg điện thương phẩm sau tổn thất	10 ⁶	30,43	
2.1	Giờ cao điểm	10 ⁶	8,28	
2.2	Giờ thấp điểm và bình thường	10 ⁶	22,15	
B	ĐIỆN MẶT TRỜI			
1	Sản lượng điện sx	10 ⁶	1,28	
2	Slg điện thương phẩm trừ tổn thất và tự dùng	10 ⁶	1,19	
II	TỔNG DOANH THU	Đồng	44.923,02	
II.1	DOANH THU THUẦN	10⁶	40.612,03	
A	THỦY ĐIỆN	10⁶	37.978,95	
1	Doanh thu từ bán điện	10 ⁶	37.978,95	
1.1	Giờ cao điểm	10 ⁶	22.039,33	
1.2	Giờ thấp điểm và bình thường	10 ⁶	15.939,62	
B	ĐIỆN MẶT TRỜI	10⁶	2.633,08	
1	Doanh thu từ bán điện	10 ⁶	2.633,08	
C	HOẠT ĐỘNG KHÁC	10⁶		
II.2	DOANH THU TÀI CHÍNH, DOANH THU KHÁC	10⁶	60,00	
II.3	THUẾ PHÍ TÍNH BỔ SUNG		4.250,99	
1	Tiền thuế phí được tính bổ sung	10 ⁶	3.932,05	
2	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	10 ⁶	318,94	
III	TỔNG CHI PHÍ	Đồng	37.282,79	
1	Giá vốn hàng bán, chi phí QLDN, chi phí tài chính và CP khác	10 ⁶	33.031,80	
2	Thuế phí tính bổ sung	10 ⁶	4.250,99	
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	10⁶	7.640,23	
V	CHI PHÍ THUẾ TNDN HIỆN HÀNH	10⁶	764,02	
VI	LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN	10⁶	6.876,21	

2.2. Công tác thi công tại công trường.

- Hoàn thành công tác duy tu, sửa chữa các hạng mục công trình.
- Gia cố ngâm tràn đường vận hành VH2 vào NMTĐ Sông Chò 2, đổ bê tông đường vận hành VH1, đường vận hành kênh dẫn nước đoạn tràn xả thừa số 2, phát quang bạt mái taluy dương kênh dẫn những vị trí có nguy cơ sạt lở.
- Gia cố, sửa chữa đường từ đập phụ lên đầu hồ phục vụ lấy cát dự phòng.
(dự kiến chi phí 850 triệu đồng).

2.3. Công tác tài chính kế toán.

- Thực hiện công tác quản lý tài chính theo các quy định, chuẩn mực kế toán hiện hành.
- Lập báo cáo tài chính hàng quý, năm 2023 theo quy định.
- Chi trả tiền lương cho cán bộ công nhân viên đầy đủ, kịp thời.
- Chi trả cổ tức năm 2022 cho các cổ đông.
- Cân đối nguồn vốn phù hợp trả nợ ngân hàng tối đa và kịp thời.

Kế hoạch tài chính.

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (ĐỒNG)	GHI CHÚ
I	Nguồn vốn (tiền về tài khoản)	55.032.965.335	
1	Tồn tiền mặt và tiền gửi	5.884.296.599	
2	Thu tiền bán điện Sông Chò 2	45.846.894.706	
3	Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước_ SC2	350.835.100	
4	Thu tiền bán điện mặt trời	2.890.938.930	
5	Thu lãi tiền gửi & thu nhập khác	60.000.000	
II	Nợ phải trả, phải nộp	46.516.998.407	
1	Công nợ phải trả Dự án SC2	392.150.566	
2	Trả nợ gốc vay	15.600.298.000	
2.1	Ngân hàng TMCP An Bình_ vay đầu tư SC2	14.280.298.000	
2.2	Ngân hàng TMCP An Bình_ ĐMT	1.320.000.000	
3	Thuế và phí phải nộp	9.316.702.015	
4	Chi phí hoạt động	21.207.847.826	
4.1	Chi phí hoạt động chi bằng tiền	3.918.248.638	
4.2	Chi phí lãi vay	13.021.996.000	
4.3	Chi phí QLDN chi bằng tiền	3.332.603.188	
4.4	Chi phí sửa chữa lớn và đầu tư mới	935.000.000	
III	Dòng tiền cuối kỳ	8.515.966.928	
	Số tiền chi trả cổ đông	4.925.862.150	
	Dự kiến chi quỹ khen thưởng, phúc lợi	206.203.785	
IV	Số tiền tồn quỹ và gửi ngân hàng sau khi chi trả cổ tức và chi quỹ khen thưởng, phúc lợi dự kiến	3.383.900.993	

3. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và ban kiểm soát lựa chọn đơn vị tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 đảm bảo phù hợp qui định pháp luật của nhà nước và qui định của Công ty.

4. Thông qua tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT về công tác đầu tư, sản xuất kinh doanh đã ban hành kể từ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (19/03/2022) đến nay (28/02/2023).

ĐHĐCĐ nhất trí thông qua tất cả các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành kể từ cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 (19/03/2022) đến ngày 28/02/2023.

5. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2022 và Dự toán tổng mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2023:

5.1. Báo cáo thù lao năm 2022:

- Thực chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2022 với số tiền là: 996.000.000 đồng.

5.2. Dự toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2023 với số tiền là: 996.000.000 đồng.

6. Thông qua việc chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty.

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022, Dự kiến tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế và mức chi trả cổ tức năm 2023.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022, mức chi trả cổ tức năm 2022 và dự kiến trích lập các quỹ 2023 như sau:

7.1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 như sau:

- Đồng ý Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2022 là: 206.203.785 đồng tương đương 1,2%/Lợi nhuận sau thuế.

- Đồng ý phê duyệt Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 là 10,5% (1.050 vnd/ 1 cổ phần).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua việc giao cho HĐQT Công ty lên kế hoạch chi trả cổ tức cho các cổ đông đảm bảo cân đối tài chính, phù hợp Điều lệ công ty và các quy định hiện hành.

7.2. Dự kiến tỷ lệ trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế và mức chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

- Dự kiến tỷ lệ Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023 là: 159.124.790 đồng tương đương 2,3%/Lợi nhuận sau thuế.

- Dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2023 là 7,5% (750 vnd/ 1 cổ phần).

8. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm tạm ứng cổ tức 2023 cho Cổ đông.

ĐHĐCĐ đồng ý ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2023, HĐQT được quyền lựa chọn thời điểm phù hợp để ứng trước cổ tức 2023 cho Cổ đông đảm bảo tình hình tài chính Công ty, Điều lệ công ty và quy định hiện hành.

C. PHẦN THỨ TƯ: THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC:

- Thư ký Đại hội đọc biên bản họp và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Chủ tọa Đại hội chủ trì biểu quyết và Đại hội nhất trí thông qua toàn văn biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với tỷ lệ tán thành 100% tổng số phiếu có quyền tham gia biểu quyết.

Biên bản này được lập hồi 11h 05 phút ngày 28/02/2023.

Ông Trần Văn Liêm thay mặt Ban tổ chức đại hội phát biểu tuyên bố bế mạc Đại hội. Đại hội kết thúc 11h10 phút cùng ngày./.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Lê Nguyễn Hợi

CHỦ TỌA
Chủ tịch Hội đồng quản trị
THỦY ĐIỆN
SÔNG CHÒ
Bùi Văn Dục

